

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2022/HSST

Ngày: 22/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Hoàng

Ông Lê Quốc Ngưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Công L** (tên gọi khác L C), sinh ngày 13/01/1954, tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn M, phường T, thành phố C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H; có 02 người con, lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 1982 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản Xã hội Chủ nghĩa và trộm cắp tài sản công dân. Ngày 25 tháng 3 năm 1983, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương) xử phạt 20 năm tù (tại Bản án số 53). Chấp hành án tại trại giam Nam Hà thuộc Cục V26 Bộ Công an. Đến ngày 01 tháng 9 năm 1998, chấp hành án xong về địa phương (Bản án này đã được xóa do hết thời gian yêu cầu thi hành án theo quy định).

Ngày 24 tháng 12 năm 1998, cùng đồng phạm thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 25 tháng 6 năm 1999, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hải Dương xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30

tháng kể từ ngày tuyên án (Tại Bản án số 30/HSST). Sau đó, Bản án bị kháng cáo và kháng nghị. Ngày 10 tháng 8 năm 1999, Tòa án nhân tỉnh Hải Dương chấp nhận kháng nghị, xử phạt Nguyễn Công L 24 tháng tù. Chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến thuộc Cục V26 Bộ Công an. Ngày 31 tháng 8 năm 2000, chấp hành án xong về địa phương (Bản án này đã được xóa do hết thời hiệu thi hành Bản án).

Ngoài ra, hiện nay bị cáo đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai điều tra hành vi giết người, cướp tài sản tại nông trường Cao su I, huyện C, tỉnh Gia Lai xảy ra ngày 19/8/2009. Theo Quyết định phục hồi điều tra số 22/QĐ-CSHS ngày 08/9/2022.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/4/2007 đến ngày 05/4/2007. Bị bắt truy nã ngày 15/4/2022 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn Đ , sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Đoàn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Lê Văn S, sinh năm 1977; địa chỉ: Số 11 Ngõ 220 T, phường H, thành phố M, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Bà Chu Thị Nh, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Bà Đàm Thị H, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn Ia Peng, xã Ia Sol, huyện P , tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn I, xã I, huyện P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Ngày 31 tháng 8 năm 2000, sau khi chấp hành xong hình phạt 02 năm tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*”, Nguyễn Công L từ tỉnh Hải Hưng vào cư trú sinh sống tại làng I, xã I, huyện A(nay là huyện P ), tỉnh Gia Lai. Trong quá trình sinh sống tại địa phương thì Nguyễn Công L đã phát sinh mâu thuẫn với ông Phạm Văn Đ (Sinh năm: 1969, trú tại: Làng Ia Peng, xã Ia Sol) nên khoảng

12 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2007, Nguyễn Công L đi cùng Đoàn Văn T đến nhà ông Phạm Văn Đ để giải quyết mâu thuẫn. Do ông Phạm Văn Đ không có ở nhà nên Nguyễn Công L vào nhà gặp bà Chu Thị N (là vợ của ông Đ ) hỏi: “*Chồng mày đâu?*”, bà Nhung trả lời: “*Không biết*” nên Nguyễn Công L và Đoàn Văn T tiếp tục đến nhà anh Nguyễn Hữu Th (Sinh năm: 1978, trú cùng thôn) là công an viên xã Ia Sol để hỏi lý do ông Phạm Văn Đ đến nhà Nguyễn Văn C là con trai của Nguyễn Công L kình cãi nhau, chửi bới Nguyễn Công L. Nghe vậy, anh Thính can ngăn nhưng Nguyễn Công L không đồng ý mà tiếp tục đi tìm ông Phạm Văn Đ để giải quyết mâu thuẫn. Trên đường đi ngang qua nhà ông Trần Văn H (Sinh năm: 1964, trú cùng thôn) do xe mô tô của Đoàn Văn T bị hư nên Nguyễn Công L và Đoàn Văn T vào nhà ông Hải để sửa xe.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, bức tức việc Nguyễn Công L đến nhà tìm dọa đánh nên ông Phạm Văn Đ đã lấy 02 (hai) con dao gồm 01 dao tự chế và 01 dao Thái Lan rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81H1-6810 đi tìm Nguyễn Công L để hỏi lý do đến nhà đe dọa ông Đ. Khi đến cổng nhà ông Trần Văn H, ông Đ dừng xe trước cổng nhà, cầm dao xuống xe. Thấy vậy, Nguyễn Công L đã một cây gỗ dài khoảng 02m ở nhà ông H làm hung khí rồi chạy đến chỗ ông Phạm Văn Đ, hai tay cầm cây gỗ L đánh nhiều phát trúng vào người và chân phải của ông Đ làm ông Đ ngã khụy xuống đất. Lúc này, Đoàn Văn T từ trong nhà ông H chạy ra, tước dao của ông Đ, còn Nguyễn Văn Ch cũng cầm 01 cây gậy cán cuốc bằng gỗ từ trong nhà chạy đến đánh 01 (một) phát trúng vào lưng ông Đ thì được các ông Trần Văn H, Nguyễn Văn S và bà Đàm Thị H đến can ngăn, đưa ông Phạm Văn Đ đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu.

Sau khi gây thương tích cho ông Phạm Văn Đ thì Nguyễn Công L đã bị UBND xã I ra Quyết định tạm giữ người theo thủ tục hành chính trong thời hạn 24 giờ từ 17 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2007 đến 17 giờ ngày 02 tháng 4 năm 2007. Sau đó, Lý bị Công an huyện A đã ra Quyết định tạm giữ trong thời hạn 03 (ba) ngày. Đến ngày 05 tháng 4 năm 2007, được trả tự do thì Nguyễn Công L đã bỏ trốn khỏi địa phương.

Ngày 27 tháng 6 năm 2007, Cơ quan CSĐT Công an huyện P, tỉnh Gia Lai ra Quyết định trưng cầu giám định số 61, về việc trưng cầu Tổ chức giám định pháp y tỉnh Gia Lai giám định tỷ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe của ông Phạm Văn Đ. Qua giám định, tại Giấy chứng nhận giám định pháp y số 242/BV-GĐ-PY ngày 03 tháng 7 năm 2007 của Tổ chức giám định pháp y tỉnh Gia Lai, kết luận ông Phạm Văn Đ như sau: “*Bị chấn thương gây 1/3 dưới xương chày bên phải, tổn hại sức khỏe 13%*”.

Ngày 26 tháng 8 năm 2009, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố đối với Nguyễn Công L, về tội: “*Cố ý gây thương tích*” và ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Công L. Đến ngày 15 tháng 4 năm 2022, Nguyễn Công L bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại cáo trạng số 124/CT-VKS-P2 ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Công L về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

## **2. Diễn biến tại phiên tòa:**

Bị cáo Nguyễn Công L khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, bị cáo xác nhận dùng cây đánh anh Đ gãy chân, bị cáo bị tạm giữ sau đó được trả tự do, bị cáo đến nhà anh Đ xin bồi thường nhưng anh Đ không chấp nhận trong khi gia đình bị cáo khó khăn nên bị cáo đã bỏ trốn đến khi bị bắt. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”
- Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L mức án từ 2 năm 6 tháng đến 3 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2022, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 02/4/2007 đến ngày 05/4/2007.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Công L phải bồi thường cho bị hại số tiền 44.800.000 đồng (15.000.000 đồng chi phí điều trị và tổn thất tinh thần tương đương 20 tháng lương tối thiểu là 29.800.000 đồng)

- Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 2007, bị cáo Nguyễn Công L đã dùng 01 cây gỗ dài khoảng 02m đánh nhiều phát trúng vào người và chân phải anh Phạm Văn Đ. Hậu quả làm anh Phạm Văn Đ bị gãy chân phải, gây tổn hại sức khỏe 13%.

Nguyên nhân bị cáo Lý đánh anh Đ là do có mâu thuẫn từ trước, bị cáo đi tìm anh Đ để giải quyết mâu thuẫn, mặc dù đã được anh Nguyễn Hữu Thính là Công an viên can ngăn nhưng bị cáo không dừng lại mà tiếp tục tìm anh Đ, còn anh Đ nghe bị cáo đến nhà dọa đánh nên cũng mang hai con dao đi tìm bị cáo. Thấy anh Đ mang 2 con dao đến, bị cáo đã dùng cây đánh nhiều nhất làm anh Đ bị gãy chân phải. Hành vi của bị cáo là côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm để gây thương tích cho bị hại.

Hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày 01/01/2018 (ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật) và khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn so với khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Sau khi thực hiện phạm tội vào năm 2007 bị cáo đã bỏ trốn đến ngày 15/4/2022 bị bắt theo Quyết định truy nã, gây khó khăn trong công tác điều tra. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại, nghe bị cáo đi tìm mình lẽ ra bị hại phải tìm người can ngăn hoặc báo cáo với cơ quan có thẩm quyền nhưng bị hại lại còn cầm hai con dao đi tìm bị cáo mới dẫn đến hậu quả như trên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo; là người có công với cách mạng, được công nhận là thương binh loại B (theo sao lục Hồ sơ thương binh của ông Nguyễn Công L số 683/SL-SLĐTBXH ngày 28/6/2022 của Sở Lao động – Thương binh và xã hội tỉnh Hải Dương); hiện đang là người cao tuổi; bị hại có một phần lỗi nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, x khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt: Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại nhưng

bản thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử và thi hành án trong đó đã từng thi hành án về tội cố ý gây thương tích nhưng bị cáo không coi đó là bài học, sau khi phạm tội không khắc phục, bồi thường mà bỏ trốn; ngoài ra, còn đang bị điều tra hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng xảy ra sau khi bỏ trốn trong vụ án này. Do đó, cần thiết phải xử bị cáo mức án nghiêm khắc bằng hình phạt tù có thời hạn để đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về dân sự: Bị hại Phạm Văn Đ yêu cầu bị cáo L phải bồi thường số tiền 100.000.000 đồng.

Tại hồ sơ vụ án thể hiện bị hại Đ cung cấp các biên lai thu tiền, đơn thuốc như sau: các biên lai thu tiền ngày 02/4/2007 số tiền 100.000 đồng; ngày 01/4/2007 số tiền 48.000 đồng; ngày 02/4/2007 số tiền 176.000 đồng; ngày 28/6/2007 35.000 đồng; ngày 04/4/2007 số tiền 165.000 đồng; ngày 31/5/2007 số tiền 7.000 đồng; ngày 29/6/2007 số tiền 100.000 đồng; đơn thuốc 80.000 đồng; chi phí chụp XQ 02 lần ngày 31/5/2007 và 18/6/2007 số tiền 60.000 đồng; Tổng cộng: 771.000 đồng.

Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận đối với chi phí hợp lý cho việc khám, chữa bệnh và đơn thuốc (771.000 đồng) và chi phí bồi dưỡng, chăm sóc, mất thu nhập tổng cộng 10.000.000đ; tiền bù đắp tổn thất tinh thần tương đương 20 tháng lương tối thiểu là 29.800.000 đồng. Tổng tiền bồi thường là 39.800.000 (Ba mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng.

[5] Về vật chứng: Không có.

[6] Đối với Nguyễn Ngọc C và Đoàn Văn T không có sự bàn bạc với Nguyễn Công L về việc đánh ông Phạm Văn Đ; Chuyên dùng dùng gây cán cuốc đến đánh 01 (một) phát trúng vào lưng ông Phạm Văn Đ nhưng chưa gây thương tích gì; còn Đoàn Văn T đã can ngăn không cho hai bên đánh nhau. Do vậy, cũng không có căn cứ để khởi tố đối với Nguyễn Ngọc C và Đoàn Văn T về tội cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm giúp sức.

[7] Về án phí: Bị cáo là thương binh, người có công với cách mạng, có đơn xin miễn án phí nên bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

**2. Về hình phạt:** Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công L 3 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2022, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 02/4/2007 đến ngày 05/4/2007.

**3. Về dân sự:** Áp dụng các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Công L phải bồi thường cho bị hại Phạm Văn Đ số tiền 39.800.000 (Ba mươi chín triệu tám trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải bầu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**4. Về án phí:** Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí lệ, phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nguyễn Công L.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người nêu trên vắng mặt thì thời hạn kháng cáo kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản án./.*

**Nơi nhận:**

- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Kim Hồng**